

BẢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN
NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÀNH PHẨM - THÁNG 09/2025

- Tổng số mẫu xét nghiệm : 04 mẫu
- Tổng số mẫu đạt quy chuẩn : 04 mẫu
- Tổng số chỉ tiêu xét nghiệm : 10 chỉ tiêu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn : 10 chỉ tiêu
- Các chỉ tiêu không đạt : 0

KHU VỰC LẤY MẪU	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP	Thông số nhóm A (mẫu)	Kết quả thông số nhóm A		Các chỉ tiêu không đạt
			Đạt	Không đạt	
Khu vực KCN Nhơn Trạch	Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch	01	100%	/	0
Tại Trạm Đại Phước (Đầu nguồn)		01	100%	/	0
Tại KV Tái định Cư Đại Lộc (Giữa nguồn)		01	100%	/	0
Tại trụ cứu hòa số 2 - Xã Đại Phước(Cuối nguồn)		01	100%	/	0

- *Kết luận: Chất lượng nước tại trạm bơm cấp nước và trên mạng lưới cấp nước đạt tiêu chuẩn và nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01-1:2024/BYT.*

Trân trọng thông báo!


GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lương Thắng

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1910 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01910.25

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 11/09/2025
Ngày trả kết quả : 23/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Trụ cứu hỏa số 15 - Ngã tư Tín Nghĩa - KCN Nhơn Trạch
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 22 tháng 09 năm 2025

GIÁM ĐỐC



La Văn Dầu



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01910.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,48 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	11/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,06 NTU	≤ 2 NTU	11/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	16/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	11/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,90	6,0 - 8,5	11/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00039 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,48 mg/l	≤ 2mg/l	12/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	Không phát hiện	≤ 1 mg/l	16/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

DONG NAI

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1911 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 01911.25	Trang: 1/2
---------------------	------------

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 11/09/2025
Ngày trả kết quả : 23/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Trụ cứu hỏa số 02 - xã Đại Phước
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

**KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA**


Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 22 tháng 09 năm 2025**GIÁM ĐỐC****La Văn Dầu**



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01911.25	Trang: 2/2
---------------------	------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli*	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2025
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,34 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	11/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,44 NTU	≤ 2 NTU	11/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	16/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	11/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,78	6,0 - 8,5	11/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00122 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,48 mg/l	≤ 2mg/l	12/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	Không phát hiện	≤ 1 mg/l	16/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1012 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01912.25

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 11/09/2025
Ngày trả kết quả : 23/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Trụ cứu hỏa số 04 - Khu TĐC Đại Lộc
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 22 tháng 09 năm 2025

GIÁM ĐỐC



La Văn Dấu



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01912.25	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,62 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	11/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,46 NTU	≤ 2 NTU	11/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	16/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	11/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,76	6,0 - 8,5	11/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00125 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	12/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	Không phát hiện	≤ 1 mg/l	16/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

TRUNG TÂM KIỂM SÁT BỆNH TẬT

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1913 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01913.25

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 11/09/2025
Ngày trả kết quả : 23/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Trạm bơm Đại Phước
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 22 tháng 09 năm 2025

GIÁM ĐỐC



La Văn Dấu

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 01913.25	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	11/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,51 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	10/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,60 NTU	≤ 2 NTU	11/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	16/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	11/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,82	6,0 - 8,5	11/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00130 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,26 mg/l	≤ 2mg/l	12/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	Không phát hiện	≤ 1 mg/l	16/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

01913.25